

Bản án số: 26/2020/HS-PT
Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Việt Minh

Các Thẩm phán: - Ông Nguyễn Hồng Thái

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Dũng -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 20/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn T (tên gọi khác Bé Lớn), sinh năm 1979 tại Bình Thuận.

HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Thợ cửa nhôm, cửa sắt; Trình độ học vấn: 3/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Hoàng Thị Lệ H, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ và 03 con; lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không. ***Về nhân thân của bị cáo:*** Ngày 08/12/2016 Nguyễn Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khởi tố bị can về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ Luật hình sự năm 1999; sau đó người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Ngày 06/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Văn T theo khoản 2 Điều 105 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Long Quốc C, sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: Thôn T2, xã T3, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn S, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 09/3/2019 Nguyễn Văn T (Bé Lớn) biết Nguyễn Thị P (là vợ của Thanh) và Long Quốc C đang ở nhà bà Đặng Thị D (là mẹ ruột của P) nên T lấy trong nhà một cây dao tự tạo (cán và lưỡi đều bằng sắt dài khoảng 90cm) để trên ba ga xe và điều khiển xe mô tô biển số 86 B2-314.26 chạy đến nhà bà Đặng Thị D tìm P và C để chém.

Khi đến nhà bà D, Nguyễn Văn T dừng xe mô tô ở ngoài đường hẻm cách nhà bà D khoảng 30m, rồi lấy cây dao tự tạo cầm trên tay, đi bộ đến nhà bà D thì nhìn thấy có một chiếc xe mô tô biển số 86B2-482.94 hiệu SH125I, màu đỏ đen đang dựng bên hông trong sân nhà bà D, cửa cổng trước của nhà bà D khóa lại. T cầm dao, leo qua hàng rào lưới B40 (cao khoảng 1,2m) vào bên hông nhà bà D rồi đi từ cửa hông để vào nhà sau, nhưng không thấy ai. T mở cửa sau và bật đèn ở nhà sau thì thấy ông Nguyễn Văn Q (là cha ruột của P) đang nằm ngủ trên giường, bà Đặng Thị D thì nằm ngủ trên nền nhà trước, còn một phòng bị khóa chốt bên trong. T nghĩ P và C đang ở trong phòng nên T đã dùng dao tự tạo mang theo chém liên tiếp nhiều cái vào cánh cửa phòng ngủ (khung cửa bằng gỗ, cánh cửa bằng kính) làm bể hết kính cửa, T vừa chém vừa nói “*Bữa nay tao chém chết hết tụi mày*”. Sau khi chém bể cửa kính, T đứng bên ngoài, đưa đầu qua khung cửa nhìn vào trong phòng, vừa lúc này Long Quốc C đang đứng trong phòng, thấy T đưa đầu qua khung cửa phòng thì dùng tay nắm cổ áo của T kéo vào trong và dùng tay chụp lấy cây dao tự tạo từ tay T. C và T giằng co nhau thì C giật lấy được cây dao từ tay của T và ném cây dao qua hàng rào lưới B40 bên hông nhà bà D và C leo qua hàng rào trước nhà bà D rồi bỏ chạy ra ngoài.

T leo qua hàng rào lưới B40 bên hông nhà bà D lấy lại cây dao để tiếp tục rượt C nhưng không kịp. T quay lại dùng dao chém nhiều cái vào xe mô tô biển số 86B2-482.94 của C đang để trong sân phía hông nhà của bà D. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 86B2-314.26 đi về nhà lấy một chai xăng khoảng 1 lít (loại chai nhựa) do T mua dùng để làm cửa sắt, nhôm còn lại, rồi quay lại nhà bà D thì chị Dung Thị L1, sinh năm 1983 ở gần nhà bà D nhìn thấy, nên đi đến can ngăn T đừng đốt xe mô tô của C, nhưng T không nghe. T một mình đi vào trong sân nhà bà D dùng tay kéo xe mô tô biển số 86B2-482.94 (do xe đã khóa cổ) ra ngoài phía trước gần cửa cổng nhà bà D, cầm bình xăng tưới lên xe mô tô biển số 86B2-482.94 và dùng quẹt ga bật lửa đốt. Khi

lửa bùng cháy T ném quẹt ga vào trong lửa và nói: “Mày lấy vợ tao, tao đốt xe mày”; sau đó T điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/2019/HDĐG-TTHS ngày 30/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Xe mô tô biển số 86B2-482.94, nhãn hiệu Honda loại SH125I, màu đỏ đen, số khung: 7312GY029060, số máy: JF74E0029154, mua tháng 01/2019; Đơn giá: 98.000.000 đồng/chiếc; số lượng 01 chiếc; tỷ lệ sử dụng còn lại: 80%; tỷ lệ thiệt hại: 100%; thành tiền: $(98.000.000 \text{ đồng} \times 01 \text{ chiếc}) \times 80\% \times 100\% = 78.400.000 \text{ đồng}$.

Về phần dân sự: Bị hại Long Quốc C yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường 98.000.000 đồng trị giá một chiếc xe mô tô biển số 86B2-482.94 bị thiệt hại và số tiền 8.000.000 đồng để trong cốp xe bị mất. Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để bồi thường một phần thiệt hại cho C, số tiền còn lại buộc T tiếp tục bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Công nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Long Quốc C, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Long Quốc C số tiền là 78.000.000 đồng (Bảy mươi tám triệu đồng). Số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp trước tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B (Theo biên lai thu số 005468 ngày 28/10/2019) để bồi thường cho ông Long Quốc C sẽ được khấu trừ khi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 12 năm 2019, bị cáo kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 412/QĐ - VKS-P7 kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” và tình tiết định khung điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình

sự “*Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” để tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận rút một phần Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 412/QĐ - VKS-P7 ngày 16 tháng 12 năm 2019
- Ý kiến của Kiểm sát viên: tại phiên tòa bị hại, nhân chứng thừa nhận chính việc họ có quan hệ tình cảm với nhau dẫn đến bị cáo hiểu lầm nên ghen tuông. Việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần cũng vì lỗi của bị hại. Do vậy, Viện kiểm sát thấy không cần thiết áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” đối với bị cáo và yêu cầu áp dụng tình tiết định khung điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự “*Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*”.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 12 năm 2019, bị cáo đã tự nguyện nộp vào tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự huyện B 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Do vậy, đề nghị Tòa án áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

+Về phần hình phạt: đề nghị giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo giữ nguyên yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận rút một phần kháng nghị đối với yêu cầu Tòa án áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” đối với bị cáo, chỉ đề nghị áp dụng tình tiết định khung theo điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự “*Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*”; đồng thời áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo.

Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét cả yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo cũng như một phần kháng nghị của Viện kiểm sát.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 ngày 09/3/2019 Nguyễn Văn T dùng dao tự tạo chém nhiều cái và dùng xăng tưới lên xe mô tô biển số 86B2-482.94 thuộc quyền sở hữu của Long Quốc C và dùng quẹt ga bật lửa đốt cháy gây thiệt hại toàn bộ. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 78.400.000 đồng.

[2.2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án áp dụng thêm điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự “*Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khoản 2 Điều 3 Luật Phòng cháy, chữa cháy quy định: “*Chất nguy hiểm về cháy nổ là chất lỏng, chất khí, chất rắn hoặc hàng hóa, vật tư dễ xảy ra cháy nổ*”. Trong vụ án này, Nguyễn Văn T dùng xăng tưới lên xe mô tô biển số 86B2-482.94 thuộc quyền sở hữu của Long Quốc C và bật lửa đốt cháy 100% nhưng quá trình điều tra, truy tố và xét xử cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung này để xét xử bị cáo là thiếu sót nên kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về hình phạt: Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự “*Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” đối với bị cáo là thiếu sót. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 12 năm 2019, bị cáo đã tự nguyện nộp vào tài khoản của cơ quan thi hành án dân sự huyện B 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

Mức hình phạt 24 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo đã phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo. Mức hình phạt này cũng đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật; các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng chống tội phạm chung nên việc bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự “*Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” và tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 342, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T.
2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B.

Áp dụng: điểm b và điểm d khoản 2 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Long Quốc C: Bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Long Quốc C số tiền là 78.000.000 đồng (*Bảy mươi tám triệu đồng*).

Số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B (theo biên lai thu số 005468 ngày 28/10/2019 và Biên lai thu tiền số 005475 ngày 03/12/2019) để bồi thường cho ông Long Quốc C sẽ được khấu trừ khi thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 1.950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2019/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06- Công an tin Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Việt Minh